TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Linh.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số: 164/2025/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 80/2025/QĐST-VLĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1986; thường trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần S; địa chỉ: Đường số B, khu công nghiệp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở L1 thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

3. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu ngày 28/7/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Ngô Thị T trình bày:*

Từ tháng 10/2006 đến nay bà T có làm việc tại Công ty cổ phần S địa chỉ: Đường số B, khu công nghiệp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và công ty có đóng bảo hiểm xã hội với mã số sổ: 91061174168. Nay bà T làm thủ tục điều chỉnh

thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm là do em gái bà là Ngô Thị L mượn thông tin cá nhân của bà giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 và được công ty cổ phần S tham gia BHXH số 74078217794. Trong cùng thời gian đó, bà T cũng giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần S. Do đó, hồ sơ bà T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 tương đương với thời gian bà Ngô Thị L mượn hồ sơ lao động của bà.

Nay, bà T đề nghị Tòa án Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị T và Công ty cổ phần S từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 (mã số BHXH 74078217794) vô hiệu.

- Tại bản tự khai ngày 08/8/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L trình bày:

Bà và bà Ngô Thị T là chị em ruột. Bà có mượn hồ sơ của bà Ngô Thị T để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S khoảng từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 và được Công ty cổ phần S tham gia BHXH với mã số hồ sơ số 74078217794. Đồng thời từ tháng 10/2006 đến nay bà T cũng đang làm việc và được Công ty cổ phần S tham gia bảo hiểm xã hội số: 9106174168. Do đó, bà T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 tương đương với thời gian bà mượn hồ sơ lao động của bà T. Lý do bà mượn thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với bà T là vào thời điểm năm 2008, bà không đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên bà T cho bà mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của bà T, bà đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị T và Công ty cổ phần S từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 (mã số sổ BHXH 74078217794) vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S đã được Tòa án triệu tập tham gia nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác nên việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu được xem xét trên cơ sở chứng cứ do các đương sự khác cung cấp và do Tòa án thu thập.

- Tại văn bản số 296/CV-BHXH ngày 18/8/2025, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên bà Ngô Thị T, sinh năm 19/8/1986, số chứng minh nhân dân 186576190, số căn cước công dân 040186010930 BHXH cơ sở Lái Thiêu cung cấp quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tại công văn số 187/CV-BHXH ngày 21/4/2025.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Ngô Thị T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Ngô Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H vắng mặt tại phiên họp đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ công văn số 187/CV-BHXH ngày 21/4/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở L1 thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H cung cấp thông tin thể hiện bà Ngô Thị T tham gia Bảo hiểm xã hội với mã số 9106174168 từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 02 năm 2025 tại Công ty Cổ phần S. Căn cứ sổ Bảo hiểm xã hội mã số 7408217794 mang tên Ngô Thị T thể hiện, thời gian từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 12 năm 2010, bà T tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần S. Bà T và bà L đều thừa nhận việc bà T cho bà L mượn thông tin cá nhân để ký kết hợp đồng và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần S .

Việc bà Ngô Thị L mượn giấy tờ cá nhân bà Ngô Thị T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Do đó, việc bà Ngô Thị T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị T và Công ty cổ phần S từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 (mã số BHXH 74078217794) vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Ngô Thị T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 33, Điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và năm 2007; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Ngô Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Ngô Thị T và Công ty cổ phần S từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 (mã số BHXH 74078217794) vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005993 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Linh